

TỔNG MỤC LỤC, TẬP 39, SỐ *B-2010

Tập 39 - Số 1B/2010

	trang
1. Đinh Thế Định, Trần Cao Nguyên, Những vấn đề xã hội đặt ra trong xuất khẩu lao động ở xã Công Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh Đinh Thế Định, Tran Cao Nguyen, Some social problems of the labour export in Cuong Gian village, Nghi Xuan district, Ha Tinh province	5
2. Mai Thị Thanh Hà, Nhân vật trong tiểu thuyết lịch sử Nguyễn Triệu Luật Mai Thi Thanh Ha, Characters in historical novels by Nguyen Trieu Luat.	13
3. Cao Xuân Hải, Hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Chu Lai, Lê Lưu Cao Xuan Hai, The narrative action through the character's dialogue in short stories by Nguyen Minh Chau, Chu Lai, Le Luu.	19
4. Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Bình - nhà thơ đích thực của thời đại cái tôi Nguyen Thi Nga, Nguyen Binh - the outstanding poet of the period of the individual	29
5. Biện Thị Quỳnh Nga, Từ thơ hát nói truyền thống đến thơ mới tám chữ Bien Thi Quynh Nga, From traditional "Hat noi" poetry to eight words innovational poetry.	33
6. Trần Thị Quỳnh Nga, Nghệ thuật châm biếm của N.V. Gôgôn qua "Tập truyện Pêtecbua" Tran Thi Quynh Nga, The satire in "The Petersburg stories" by Gogol. . . .	44
7. Phạm Thị Thanh Nga, Một số đặc điểm lời kể chuyện trong tập "Cỏ lau" của Nguyễn Minh Châu Pham Thi Thanh Nga, Some art characteristics about language of literary telling work in "Co lau" collection stories by Nguyen Minh Chau.	51
8. Đàm Thị Ngọc Nga, Nghệ thuật tổ chức lời thơ của thơ trữ tình trong phong trào Thơ mới Đam Thi Ngoc Nga, The art of poetical words of lyric poems in modern poetry.	61

9. **Phạm Ngọc Tân, Lê Văn Tịch, *Nhìn lại 20 năm hợp tác đầu tư của Đài Loan tại Việt Nam (1989-2009) và những vấn đề đặt ra***
Pham Ngoc Tan, Le Van Tich, *An overview of Taiwan's 20 years investment cooperation (1989-2009) in Viet Nam and some problems arisen.* 66
10. **Hà Thị Vinh Tâm, *H- và thực ở ph- ơng diện nhân vật của "Liêu trai chí dị"***
Ha Thi Vinh Tam, *Virtuality and reality factor in terms of characters in Lieu Trai Chi Di* 73
11. **Nguyễn Bảo Trung, *"Cái chết của nhân vật" hay là nỗ lực của Hồ Anh Thái trong việc đổi mới quan niệm về nhân vật tiểu thuyết***
Nguyen Bao Trung, *"The death of character" or Ho Anh Thai's effort in renovating conception about novel character.* 81
12. **Nguyễn Quang Tuấn, *Cảm hứng đạo lý trong tiểu thuyết của Hồ Biểu Chánh***
Nguyen Quang Tuan, *Inspiration for the morality in Ho Bieu Chanh's novels.* 87

Tập 39 - Số 2B/2010

trang

1. **Bùi Nguyễn Lan Anh, *Sự biến chuyển giọng điệu trong thơ Bằng Việt qua các chặng đường sáng tác***
Bui Nguyen Lan Anh, *The tone change in Bang Viet's poetry through the composing stages.* 5
2. **Lê Thế Đạt, *Quy trình sử dụng phim tư liệu trong dạy học lịch sử ở tiểu học***
Le The Dat, *The process of using film in teaching history at primary schools.* 11
3. **Lê Thị Tuyết Hạnh, *Những yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn giáo viên dạy tiếng Anh không chuyên của sinh viên Trường Đại học Vinh***
Le Thi Tuyet Hanh, *The factors influencing on students' choice of non-major English teachers at Vinh University.* 15

4.	Nguyễn Thị Mai Hoa , <i>Đặc tr- ng cú pháp và ngữ dụng của hành động cho phép trong tiếng Anh và tiếng Việt</i> Nguyen Thi Mai Hoa , <i>Syntactic and pragmatic features of "permitting" in English and Vietnamese.</i>	21
5.	Bùi Thị Lâm , <i>Nghệ thuật chơi chữ trong ca dao xứ Quảng</i> Bui Thi Lan , <i>Pun art in folk songs of Quang region.</i>	31
6.	Đặng Thị Minh Lý, Đặng Lan Anh , <i>Định h- ớng việc làm của sinh viên Tr- ờng Đại học Vinh</i> Đang Thi Minh Ly, Dang Lan Anh , <i>Profession orientation of Vinh University's students.</i>	37
7.	Đặng Hoàng Oanh , <i>Hỗn nhập ngôn ngữ - một giải pháp hiện đại hóa tiếng Việt theo quan điểm Phạm Quỳnh</i> Đang Hoang Oanh , <i>"Mélange de langue" - solution to modernize Vietnamese in Pham Quynh's point of view.</i>	47
8.	Trần Bá Tiến , <i>Dạy thành ngữ tiếng Việt cho ng- ời n- ớc ngoài theo quan điểm ngôn ngữ học tri nhận</i> Tran Ba Tien , <i>A new way of teaching Vietnamese idioms to foreigners from the cognitive perspective.</i>	55
9.	Trần Thanh Vân , <i>Sự khác biệt giữa ng- ời bán hàng là nam và ng- ời bán hàng là nữ trong việc sử dụng hành động dẫn nhập cuộc thoại mua bán ở chợ Đồng Tháp</i> Tran Thanh Van , <i>The differences in language use between salesmen and saleswomen in starting business conversations at Dong Thap market.</i>	61

Tập 39 - Số 3B/2010

trang

1.	Nguyễn Anh Ch□ ớng , <i>Trung Quốc với vấn đề an ninh năng l- ợng</i> Nguyen Anh Chuong , <i>China with energy security matter.</i>	5
----	--	---

2. **Lê Thế Đạt**, *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ph- ơng tiện trực quan trong dạy học lịch sử ở tiểu học*
Le The Dat, *The reality and solutions to enhance the quality of using visual aids in teaching history at primary schools.* 16
3. **Phan Quốc Huy, Võng Anh Đào**, *Một số kiến nghị nhằm giữ gìn và phát huy giá trị văn hoá các dân tộc thiểu số ở miền Tây Nghệ An d- ới sự tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá*
Phan Quoc Huy, Võng Anh Đào, *Some recommendations to preserve and develop cultural values of ethnic minorities in Western Nghe An under the impact of industrialization and modernization.* 20
4. **Nguyễn Văn Kha**, *Con ng- ời miền Trung trong sáng tác của Nguyễn Minh Châu*
Nguyen Van Kha, *The man of central region in works by Nguyen Minh Chau.* 25
5. **Vũ Liên**, *Địa danh Hà Nội trong tiểu thuyết “Những ngõ phố, những đ- ờng phố” của nhà văn Tô Hoài*
Vu Lien, *Place names of Hanoi in “Những ngõ phố, những đ- ờng phố” by To Hoai.* 34
6. **Lê Thị Thuỳ Ngân**, *Ba cột mốc trên hành trình của tiểu thuyết tâm lý Việt Nam “Tố Tâm” (1925), “Đoạn tuyệt” (1935), “Sống mòn” (1944)*
Le Thi Thuy Ngan, *Milestones on the journey of Vietnam’s psychological novels: To Tam (1925), Doan tuyet (1935), Song mon (1944).* 42
7. **Nguyễn Hoài Nguyên, Nguyễn Thị Hồng**, *Tiếng Nghệ trong nói lời Yên Huy (Can Lộc - Hà Tĩnh)*
Nguyen Hoai Nguyen, Nguyen Thi Hong, *Nghe jest expressions in Yen Huy (Can Loc district, Ha Tinh province)* 52
8. **Nguyễn Thị Trang Thanh**, *Thực trạng phát triển nông - lâm - ng- nghiệp các huyện ven biển Nghệ An*
Nguyen Thi Trang Thanh, *The conditions of agriculture-forestry-fishery development on the coastal zone of Nghe An.* 58
9. **Võ Thị Thảo**, *Ph- ơng tiện biểu hiện hành động cầu khiến trong giao tiếp của ng- ời Nghệ Tĩnh*
Vo Thi Thao, *Expression means of command action in communication of Nghe Tinh people.* 68
10. **Mai Thị Thu**, *Ng- ời đàn bà trong sáng tác của Y Ban*
Mai Thi Thu, *The image of women in works by Y Ban.* 76

11. **Lê Văn Xuân**, *Hai bi kịch - hai giọng điệu trần thuật trong tiểu thuyết “Cõi ng- ời rung chuông tận thế” của Hồ Anh Thái*
Le Van Xuan, *Two tragedies - two narrative tones in the novel named “Coi nguoi rung chuong tan the” written by Ho Anh Thai.* 85

Tập 39 - Số 4B/2010

	trang
1. Bùi Thị Quỳnh Biển , <i>Đặc điểm ngôn ngữ trong truyện ngắn của thế hệ nhà văn 198x</i> Bui Thi Quynh Bien , <i>Features of language manifested in short stories by the 1980s writers.</i>	5
2. Lê Thế Cường , <i>Chính sách của Liên Xô về vấn đề Kashmir trong chiến tranh lạnh</i> Le The Cuong , <i>USSR’s policy about Kashmir problem in the Cold War. . . .</i>	11
3. Lê Sỹ Đài , <i>Ngữ nghĩa của từ “Gà” trong ca dao</i> Le Sy Dai , <i>Semantics of word “Gà” in Vietnamese folk songs.</i>	18
4. Nguyễn Thị Giang , <i>Sự ứng phó của Xiêm (Thái Lan) với ph- ơng Tây trong sự đối sánh với triều Nguyễn (Việt Nam) thế kỉ XIX</i> Nguyen Thi Giang , <i>Responses of Siam (Thailand) to the West in contrast with Nguyen dynasty (Vietnam) in the 19th century.</i>	26
5. Phan Thị Nga , <i>Trần thuật trong “Cao l- ơng đở” của Mạc Ngôn</i> Phan Thi Nga , <i>Narratives in “Cao l- ơng đở” by Mac Ngon.</i>	33
6. Nguyễn Thị Ngọc , <i>Đặc điểm ngữ nghĩa của danh từ trong Ca dao xứ Nghệ</i> Nguyen Thi Ngoc , <i>Semantic features of nouns in Nghe Tinh folk songs. . .</i>	40
7. Nguyễn Thị Thái , <i>Khảo sát đặc điểm ngôn ngữ lời dẫn thoại trong tiểu thuyết của Chu Lai</i> Nguyen Thi Thai , <i>Investigating features of language for introducing callouts in novels by Chu Lai.</i>	47
8. Lê Anh Tuấn , <i>Quan niệm về tình yêu nam nữ, tình cảm gia đình, họ hàng của ng- ời Thái qua tục ngữ</i> Le Anh Tuan , <i>Concepts about couple love, family and relative sentiments of Thai people via proverbs.</i>	55

9. **Trần Thị Kim Tuyền**, *So sánh cách sử dụng từ x- ng hô trong giao tiếp giữa tiếng Việt và tiếng Anh*
Tran Thi Kim Tuyen, *Contrastive analysis of the use of address forms in communication between Vietnamese and English.* 63
10. **Trần Thanh Vân**, *Những khác biệt giới tính biểu hiện qua hành động mặc cả của ng- ời mua ở chợ Đồng Tháp*
Tran Thanh Van, *Gender differences in bargaining language of customers at Dong Thap markets.* 73
11. **Trần Thị Hoàng Yến**, *Ph- ơng tiện thể hiện hành động chửi trực tiếp qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng*
Tran Thi Hoang Yen, *Expressions of direct insulting acts from dialogues in Ma Van Khang short stories.* 85